TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN **Tỉnh Thái Nguyên**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 837/2017/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979

Trú quán: Xóm C, xã SC, thành phố TN

Bị đơn: Chị Lăng Thị H, sinh năm 1978

Trú quán: Xóm C, xã SC, thành phố TN.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Lăng Thị H.
2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lăng Thị H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 30/01/2002; Nguyễn Phi Hùng, sinh ngày 30/5/2003 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng (hai triệu) cho con Nguyễn Phi Hùng tới khi con đủ 18

tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước và nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0005809 ngày 08/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TN;
- VKSNDTPTN;
- THADSTPTN;
- Các đ- ơng sự;
- L- u Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thu